

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2020/HS-PT

Ngày 18 - 5- 2020

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị ThA H1

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án  
nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 194/2020/HSPT ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ DA Tr và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Đỗ DA Tr**, sinh năm 1997; nơi cư trú Cụm 3, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa lớp 9/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Đỗ DA H và bà Tạ Thị Th; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/04/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hà T**, sinh năm 1983; nơi cư trú Cụm 7, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng T và bà Đào Thị Q; vợ Khuất Thị Lý H và có 03

con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 27/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Ph xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày T án về tội “Đánh bạc”. Ngày 14/6/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2012; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/04/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Minh T1**, sinh năm 1981; nơi cư trú Cụm 6, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Trần Đình Th và bà Nguyễn Thị C; vợ Trần Thị ThA Th và có 02 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến 27/04/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Sỹ C (tên gọi khác: Mạnh) không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ph, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 22/4/2019, Đỗ DA Tr, Nguyễn Sỹ C (M) và Trần Minh T1, đến quán Karaoke Nam Tr 16, thuộc khu Bốt Đá, xã H, huyện Ph, thành phố Hà Nội (do Nguyễn Hà T và A Đình Thế Nam là đồng sở hữu) để hát Karaoke. Thời điểm này, Nguyễn Hà T và Đình Thế N đều không có mặt ở quán mà có người quản lý, trông coi quán hát là chị Bùi Thị Bích Ng. Tại đây, C, T1 và Tr thuê phòng hát số 01 và gọi ba nhân viên của quán vào phục vụ gồm Vũ Thị H1; Ngô Thị H2 và Bùi Thị D. Hát được một lúc thì C và Tr rủ nhau ra bên ngoài phòng hát trao đổi, bàn bạc, thống nhất với nhau là mua ma túy về mang vào phòng hát để sử dụng. C và Tr thống nhất là lấy số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà C đã đưa cho Tr trước đó để mua ma túy, còn hết bao nhiêu thì tính toán sau. Thống nhất việc mua ma túy xong, C vào phòng hát tiếp còn Tr ở ngoài gọi điện cho Nguyễn Hà T và nói “*Em đang ở quán A, A biết chỗ nào mua hộ em 05 viên kẹo (ma túy tổng hợp) và 01 chỉ Ke (ma túy Ketamin)*”. Tr bảo T nếu mua được ma túy thì mang về khu vực Bốt Đá

hết bao tiền thì Tr trả. T đồng ý và bảo Tr đợi T gọi hỏi đã. Sau đó, T gọi điện cho một người bạn tên Bò để hỏi Bò có biết chỗ nào bán ma túy thì được Bò giới thiệu gọi cho một người tên Bắc. T gọi điện hỏi mua ma túy của Bắc thì Bắc nói “Đợi em tí, có gì em gọi lại”. Khoảng 25 phút sau thì có số điện thoại lạ gọi cho T giới thiệu là em của Bắc, T hiểu là người cầm ma túy đến nên bảo người này cầm vào quán hát Nam Trường thì sẽ có người ra lấy, rồi T gọi điện cho Tr bảo Tr ra cửa quán để lấy ma túy. Nghe điện của T xong thì Tr đi ra cửa quán thấy một thanh niên lạ mặt đến, biết là người này bán ma túy nên Tr hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy gói trong một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu trắng và 02 túi nilon nhỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, với giá 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Mua được ma túy, Tr quay vào phòng hát và lấy 1/4 của một viên ma túy tổng hợp để sử dụng, tiếp đó Tr đưa cho T1 và C mỗi người một viên ma túy tổng hợp và đưa cho H1, Th và H2 mỗi người 1/4 của một viên ma túy tổng hợp, để những người này cùng sử dụng. Khi nhận ma túy từ Tr thì riêng C sử dụng hết một nửa viên ma túy, còn một nửa viên ma túy còn lại C đưa lại cho Tr, còn T1 thì sử dụng một nửa viên ma túy tổng hợp Tr đưa và còn một nửa viên ma túy còn lại T1 gói bằng một mảnh giấy và cất vào túi quần phía trước đang mặc. Một lúc sau Tr tiếp tục mang ma túy Ketamine ra, rồi Tr có nói H1 là nhân viên của quán đi lấy cho Tr một cái đĩa sứ và Tr bỏ ma túy Ketamine vào đĩa rồi dùng bật lửa ga và lấy chiếc bằng lái xe của T1 đang cất trong ốp điện thoại để trên bàn rồi xào (làm chín ma túy), còn C thì lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ ra và lấy vỏ đầu lọc thuốc lá, để quán làm tẩu hút sử dụng ma túy và sau đó C, Tr cùng mọi người trong phòng hát lần lượt cùng sử dụng. Quá trình hát và sử dụng ma túy, đến khoảng 23 giờ thì Hoàng Thế A, cư trú tại Cụm 8 xã T, huyện Ph, có cùng một nhân viên của quán hát là Hồ Thị Diễm Q, sinh ngày 18/3/2002, đi vào phòng và cùng hát. Thấy đĩa ma túy Ketamine trên bàn, Thế A lấy, san gạt, chia thành những đường chỉ nhỏ, sau đó Q sử dụng một lần ma túy Ketamine rồi Thế A tiếp tục san gạt số ma túy trên đĩa. Khi Thế A đang san gạt ma túy thì Nguyễn Hà T vào phòng để hát cùng nhóm của Tr và C. Khi T vừa vào phòng khoảng 04 phút thì tổ

công tác Công an huyện Ph đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang ma túy trên tay Thế A, trên người Tr và T1. Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 túi nilong kích thước 5x8cm bên trong chứa 02 và 1/2 viên nén màu xA có hình mặt con vật, thu giữ của Đỗ DA Tr (được niêm phong và ký hiệu mẫu số 01);

- 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 1/2 viên nén màu xA có hình mặt con vật, thu giữ của Trần Minh T1 (được niêm phong và ký hiệu mẫu số 02);

- 01 túi nilong trong suốt, kích thước 6x10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 vỏ túi nilong trong suốt có kích thước khoảng 2x2cm bên trong dính tinh thể màu trắng; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T1 trên bề mặt có dính tinh thể màu trắng; (được niêm phong và ký hiệu mẫu số 03);

- 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 25cm; 01 ống nhỏ dài khoảng 10cm được quần từ tờ tiền mệnh giá 10.000đ và vỏ đầu lọc thuốc lá, thu giữ trong phòng hát.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã cũ và số tiền 3.700.000đ (thu của Đỗ DA Tr);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã cũ (thu của Nguyễn Hà T)

Tại bản kết luận giám định số 2573/KLGD- PC09 ngày 30/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- 02 viên nén và 1/2 viên nén màu xA (mẫu số 01) là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,245 gam;

- 1/2 viên nén màu xA (mẫu số 02) là ma túy loại MDMA, có khối lượng: 0,201 gam;

- Tinh thể trắng bên trong 01 túi nilong (mẫu số 03) là loại ma túy Ketamine, có khối lượng: 0,605gam;

- 02 vỏ túi nilong và 01 giấy phép lái xe (mẫu số 03) đều có dính ma túy loại Ketamine.

Ngày 17/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đến Phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 3125/KLGD- PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể trắng dính trên mặt 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 25cm gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng;

- Tinh thể trắng dính trong 01 ống nhỏ dài khoảng 10cm được quần từ tờ tiền 10.000đ loại tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành và vỏ đầu lọc thuốc lá, gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và có Công văn đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Ph để xác định tình trạng những người sử dụng ma túy gồm Đỗ DA Tr, Trần Minh T1, Nguyễn Sỹ C, Nguyễn Hà T, Hoàng Thế A, Nguyễn ThA Th (D), Ngô Thị H2, Hồ Thị Diễm Q và Vũ Thị H1 có phải là người nghiện ma túy không. Ngày 28/5/2019, Trung tâm y tế huyện Ph có công văn trả lời và kết luận: “Tại thời điểm 02 đợt kiểm tra và quá trình theo dõi 09 đối tượng trên có kết quả âm tính với ma túy, không có dấu hiệu, biểu hiện của người nghiện ma túy”.

- Đối với Hoàng Thế A, quá trình điều tra xác định tối ngày 22/4/2019 khi Thế A vào phòng hát số 01 nơi Tr, T1, C và 03 nhân viên là Vũ Thị H1, Nguyễn ThA Th và Ngô Thị H2, đang hát và sử dụng trái phép chất ma túy thì số ma túy Ketamine trên đĩa sứ và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy mà Thế A thấy trên bàn và cầm lên san gạt thì Thế A không biết nguồn gốc có từ đâu. Việc Tr và T1 cất dấu số ma túy tổng hợp trên người thì Thế A cũng không biết việc đó. Bản thân Hoàng Thế A chưa có tiền án, tiền sự về ma túy và khối lượng ma túy Ketamine thu giữ trên đĩa sứ mà Thế A đang cầm trên tay để san gạt là 0,605gam và loại ma túy Ketamine thu giữ của Thế A thuộc dạng chất ma túy khác ở thể rắn. Do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Thế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an huyện Ph ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thế A.

- Đối với Bùi Thị D (tên gọi khác là Nguyễn Thanh Th); Ngô Thị H2; Hồ Thị Diễm Quỳnh và Vũ Thị H1 là 04 nhân viên của quán hát Nam Tr làm phục vụ rót bia và chọn bài hát trong phòng hát của Đỗ DA Tr, Trần Minh T1, Hoàng Thế A, Nguyễn Sỹ C. Quá trình điều tra xác định D, H2, H1 và Quỳnh chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” cùng Tr, C, T1 và T. Ngày 03/5/2019 Công an huyện Ph ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Thị H2, Vũ Thị H1, Nguyễn Thanh Th và Hồ Thị Diễm Q về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội đã xét xử:

T bố các bị cáo Đỗ Danh Tr, Nguyễn Sỹ C, Nguyễn Hà T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Minh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Danh Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/04/2019.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hà T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/04/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 27/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2020, bị cáo Trần Minh T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 3 và 4/02/2020, các bị cáo Đỗ Danh Tr, Nguyễn Hà T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Đỗ Danh Tr và Trần Minh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hà T thay đổi yêu cầu kháng cho rằng bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, nhiều vấn đề liên quan đến tội danh của bị cáo chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

+ **Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo T và bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại. Xét thấy, đề nghị của bị cáo và luật sư bào chữa của bị cáo là không có cơ sở vì căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết tội bị cáo.

+ **Về nội dung:**

Đối với các bị cáo Đỗ Danh Tr, Nguyễn Sỹ C và Trần Minh T1: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của các đối tượng liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 22/4/2019, Đỗ Danh Tr, Nguyễn Sỹ C và Trần Minh T1 đến quán hát của Nguyễn Hà T để hát karaoke. Tại đây, Cường, Tr bàn bạc nhờ mua ma túy đá về cùng sử dụng. Tr đã điện cho T nhờ mua hộ 05 viên kẹo (ma túy tổng hợp) và 01 chỉ ke. T đồng ý và gọi điện mua hộ ma túy cho Tr đồng thời bảo người bán ma túy mang ma túy đến quán hát Nam Trường và gọi Tr ra lấy. Tr, C, T và các nhân viên của quán đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ của Tr 02 viên nén và 1/2 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,245 gam; thu giữ của bị cáo T1 1/2 viên nén màu xA là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,201 gam; trên bàn tại phòng các bị cáo hát 0,605 gam Ketamine. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tr, C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không chính xác. Do đó có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tr theo tính chất, mức độ phạm

tội của bị cáo; đối với bị cáo C tuy không kháng cáo nhưng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo T1, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án như vậy là thỏa đáng không nặng; do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật, không thể cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hà T: Bị cáo biết các bị cáo Tr, C đang ở quán hát của bị cáo và nhờ bị cáo mua giúp ma túy để sử dụng và bị cáo đã liên hệ mua ma túy cho các bị cáo; khi bị cáo đến quán vào phòng hát các bị cáo Tr, T1 đang hát, thấy mọi người đang sử dụng ma túy nhưng bị cáo không có ý kiến gì. Như vậy, hành vi của bị cáo cung cấp ma túy cho các bị cáo Tr, T1, C và một số đối tượng khác sử dụng ma túy tại quán của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, không oan.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a (đối với bị cáo T1, bị cáo T); điểm b (đối với bị cáo Tr, C) khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với bị cáo C, Tr) Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của các bị cáo T, T1, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tr và bị cáo C, Tuyên bố các bị cáo Tr, C, T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo Tr, C mỗi bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hà T trình bày bản luận cứ cho rằng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ tính đồng phạm của bị cáo T; chưa làm rõ động cơ mục đích phạm tội của bị cáo T vì bị cáo không biết Tr nhờ bị cáo mua ma túy về sử dụng ở quán của bị cáo; khi bị cáo về quán vừa vào phòng hát của Tr thì bị công an đến bắt giữ. Để có cơ sở xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, để điều tra xét xử lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**



Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo T và bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại. Xét thấy, đề nghị của bị cáo và luật sư bào chữa của bị cáo là không có cơ sở vì căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết tội bị cáo.

**Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Danh Tr và Trần Minh T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Hà T cho rằng mình không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, không phải là đồng phạm với bị cáo Tr về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo Đỗ Danh Tr, Nguyễn Sỹ C, Trần Minh T1; lời khai của bị cáo Nguyễn Hà T trong quá trình điều tra; lời khai của các đối tượng liên quan là nhân viên của quán hát có tham gia sử dụng ma túy; biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Tối 22/4/2019, Đỗ Danh Tr, Nguyễn Sỹ C và Trần Minh T1 rủ nhau đến quán hát Karaoke Nam Tr 16, thuộc khu Bốt Đá, xã H, huyện Ph, thành phố Hà Nội của Nguyễn Hà T. Tại đây, Tr và C đã bàn bạc thống nhất việc mua ma túy về quán hát để sử dụng. Tr trực tiếp gọi điện nhờ Nguyễn Hà T mua 05 viên ma túy MAMD và 01 chỉ ma túy Ketamine, được T đồng ý. Sau khi được T giúp sức, Tr mua được số ma túy trên với giá 6.300.000đồng, Tr mang ma túy vào phòng hát số 01, đưa cho T1 và C mỗi người một viên ma túy tổng hợp và đưa cho các nhân viên phục vụ quán hát gồm Vũ Thị H1 (sinh ngày 16/02/2002); Ngô Thị H2 và Bùi Thị D (Thúy) mỗi người 1/4 của một viên ma túy tổng hợp, để những người này cùng sử dụng. Khi T1 nhận viên ma túy do Tr đưa thì T1 sử dụng một nửa viên còn một nửa viên ma túy T1 gói trong một mảnh giấy và cất vào túi quần phía trước đang mặc. C sử dụng hết một nửa viên ma túy, còn một nửa viên C đưa lại cho Tr. Sau đó, Tr lấy ma túy Ketamine đổ vào đĩa rồi dùng bật lửa ga đốt dưới đáy đĩa và lấy chiếc bằng lái xe của T1 để đảo Ketamine (làm chín ma túy), còn C lấy tờ tiền 10.000đ và lấy vỏ đầu lọc thuốc lá, để quán làm ống hút để hít Ketamine và để trên bàn cho mọi người trong

phòng cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ thì có thêm Hoàng Thế A và Hồ Thị Diễm Q vào phòng và cùng hát, thấy đĩa đựng ma túy để trên bàn, Thế A lấy san gạt, chia thành những đường chỉ nhỏ và Q sử dụng một lần ma túy Ketamine rồi Thế A tiếp tục san gạt số ma túy trên đĩa. Khi Thế A đang san gạt ma túy thì Nguyễn Hà T vào phòng hát cùng nhóm của Tr và C nhưng không có ý kiến gì, được khoảng 04 phút thì bị Cơ quan Công an huyện Ph bắt quả tang. Qua xét nghiệm nước tiểu của Đỗ Danh Tr, Trần Minh T1, Nguyễn Sỹ C, Nguyễn Hà T, Hoàng Thế A, Nguyễn Thanh Th (D), Ngô Thị H2, Hồ Thị Diễm Q và Vũ Thị H1 đều có kết quả âm tính với ma túy, không có dấu hiệu, biểu hiện của người nghiện ma túy. Bị cáo Nguyễn Hà T biết Tr đang ở quán Karaoke Nam Trường (do bị cáo và anh Nam làm chủ) và gọi điện cho bị cáo nhờ mua hộ ma túy, bị cáo nhận lời mua hộ ma túy và điện cho người bán ma túy mang ma túy đến quán hát bán cho Tr. Sau khi vào phòng hát, bị cáo thấy ma túy để trên bàn và Hoàng Thế A đang sử dụng ma túy nhưng không có hành vi ngăn cản. Như vậy, các bị cáo có hành vi tổ chức cho 07 người sử dụng trái phép chất ma túy và trong số 07 người này có đối tượng Nguyễn Thị H1 chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo Trần Minh T1, có hành vi tàng trữ trái phép 1/2 viên nén màu xA là ma túy loại MDMA, có khối lượng: 0,201 gam nhằm mục đích để sử dụng cá nhân.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Danh Tr, Nguyễn Sỹ C, Nguyễn Hà T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Trần Minh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và quy định của Nhà nước là nghiêm cấm mọi hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép

các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Đỗ Danh Tr là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy và phân phát ma túy cho các đối tượng khác sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Hà T là đồng phạm giúp sức, liên hệ nhờ mua hộ ma túy cho Tr, bảo người bán ma túy mang ma túy đến quán hát Nam Tr và gọi Tr ra lấy. Khi bị cáo vào phòng hát của Tr có nhìn thấy Thế A đang san gạt ma túy nhưng bị cáo không ngăn cản; bị cáo Trần Minh T1 có hành vi tàng trữ trái phép 1/2 viên nén màu xA là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,201 gam nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Đỗ Danh Tr 07 năm 6 tháng; bị cáo Nguyễn Hà T 07 năm tù; bị cáo Trần Minh T1 12 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T1 thì không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo. Cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Danh Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/04/2019.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hà T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/04/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T1 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 27/4/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban TH2 vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH2 vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Danh Tr, Nguyễn Hà T, Trần Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/5/2020.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ph, HN;
- Công an huyện Ph, HN;
- TAND huyện Ph, HN;
- Chi cục THADS huyện Ph, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***

